**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 09a/BTP/PBGDPL, 09b/BTP/PBGDPL, 09c/BTP/PBGDPL,**

**09d/BTP/PBGDPL, 09e/BTP/PBGDPL**

**1. Giải thích thuật ngữ**

- Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã là những người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

- Báo cáo viên pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận để kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện là báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận.

+ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là báo cáo viên của cơ quan nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận.

+ Báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương là báo cáo viên pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận được Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận.

##### *- Phổ biến pháp luật trực tiếp* là một hình thức tuyên truyền mà người nói trực tiếp nói với người nghe về nội dung pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, niềm tin vào pháp luật và ý thức pháp luật cho người nghe, hướng người nghe hành động theo các chuẩn mực pháp luật.

*+ Các cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp*là sự việc tuyên truyền miệng về pháp luật có nhiều người tham gia như các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng, cuộc họp có nội dung tuyên truyền pháp luật.

*- Thi tìm hiểu pháp luật* là hình thức thi nhằm động viên, khuyến khích các đối tượng tìm hiểu, nâng cao hiểu biết pháp luật.

- Số lượng tin, bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng là các tin tức; bài phản ánh, nghiên cứu, trao đổi; phóng sự; điều tra; bút ký; ghi chép; chính luận (Bình luận, Xã luận, Chuyên luận); Phỏng vấn; câu chuyện, tiểu phẩm; chương trình, tọa đàm, ký sự, thông cáo báo chí... có nội dung tuyên truyền, phổ biến về pháp luật được đăng tải trên báo in (báo, tạp chí, bản tin thời sự, bản tin thông tấn), báo nói (chương trình phát thanh), báo hình (chương trình truyền hình, chương trình nghe - nhìn thời sự được thực hiện bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau), báo điện tử (được thực hiện trên mạng thông tin máy tính) bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam, tiếng nước ngoài.

- Địa bàn xã được hiểu là địa bàn xã/phường/thị trấn.

- Địa bàn huyện được hiểu là địa bàn huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh.

- Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

- Về bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật: thống kê số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ báo cáo, trường hợp một người được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn trong kỳ báo cáo thì chỉ tính là 1 (người), số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ phải nhỏ hơn hoặc bằng số tuyên truyền viên pháp luật hoặc số báo cáo viên pháp luật.

- Cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp: thống kê các cuộc phổ biến pháp luật trực tiếpđược tổ chức trong kỳ báo cáo.

- Đơn vị tính “lượt người”: số lần tham gia của mỗi người vào hoạt động tuyên truyền pháp luật hoặc tham gia vào cuộc thi tìm hiểu pháp luật. (ví dụ: một người tham gia 2 cuộc tuyên truyền pháp luật thì tính là 2 lượt người; có hai cuộc tuyên truyền pháp luật tại địa bàn cấp xã, mỗi cuộc có 100 người tham dự, như vậy, hai cuộc được tính là có 200 lượt người tham dự).

- Đơn vị tính “bản”: chỉ từng đơn vị tài liệu tuyên truyền đuợc thể hiện dưới dạng tờ rơi, tờ gấp, sách, băng đĩa hình, băng đĩa tiếng...Ví dụ: một tờ rơi tính là một bản, một bộ băng đĩa gồm 3 tập thì tính là 3 bản.

- Việc thống kê số lượng tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật được phát hành miễn phí: Chỉ thống kê tài liệu tuyên truyền pháp luật phát hành miễn phí do cơ quan, địa phương trực tiếp xây dựng và phát hành.

***- Áp dụng đối với Biểu số 09a/BTP/PBGDPL, 09b/BTP/PBGDPL, 9d/BTP/PBGDPL:***

+ Cột 1: Ghi số tuyên truyền viên cấp xã trên địa bàn xã.

+ Trong phân tổ Số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, các cột 2, 3, 4 độc lập với nhau, thống kê theo các tiêu chí khác nhau nên trong trường hợp một người vừa là dân tộc thiểu số, vừa có trình độ chuyên môn Luật, vừa được bồi dưỡng kiến thức pháp lý thì đồng thời thống kê vào cả 3 cột 2,3,4.

Ví dụ: Năm 2015 UBND xã A kiện toàn lại công tác cán bộ tuyên truyền pháp luật, tổng số có 5 người được ra quyết định công nhận tuyên truyền viên cấp xã. Giả sử trong 5 người này có 4 người dân tộc thiểu số, 2 người có trình độ chuyên môn Luật và tất cả đều được bồi dưỡng kiến thức pháp lý trong năm 2015. Khi đó báo cáo năm 2015, số liệu cột (1) là 5, cột (2) là 4, cột (3) là 2, cột (4) là 5.

**- *Áp dụng đối với Biểu số 09b/BTP/PBGDPL***

+ Cột 5: Ghi số báo cáo viên pháp luật cấp huyện trên địa bàn huyện.

 *+ Các cột 6, 7, 8:* Ghi số báo cáo viên pháp luật cấp huyện là người dân tộc thiểu số, số báo cáo viên pháp luật cấp huyện có trình độ chuyên môn Luật, số báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ. Cách thống kê tương tự nêu tại các cột 2,3,4 của Biểu số 09a/BTP/PBGDPL.

 + Dòng “Tổng số trên địa bàn huyện”=Dòng I “Tại cấp huyện” + Dòng II “Tại cấp xã”

 + Dòng I “Tại cấp huyện” ghi tổng số báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

 + Dòng II “Tại cấp xã” ghi tổng số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

 + Dòng “Tên *xã…”:* Lần lượt ghi tên của xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (liệt kê đầy đủ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn).

 + Cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8: Những ô đánh dấu “-” là không có hiện tượng (số liệu) phát sinh.

***- Áp dụng đối với Biểu số 09c/BTP/PBGDPL***

+ Cột 1: Ghi số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại từng Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh

 + Cột 2,3,4:Ghi số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là người dân tộc thiểu số, số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có trình độ chuyên môn Luật, số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ. Cách thống kê tương tự nêu tại các cột 2,3,4 của Biểu số 09a/BTP/PBGDPL.

 ***- Áp dụng đối với Biểu số 09d/BTP/PBGDPL***

+ Dòng “Tổng số trên địa bàn tỉnh” = Dòng I “Sở Tư pháp” + Dòng II “Tại cấp huyện” + Dòng III “Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh”

+ Dòng I “Sở Tư pháp” ghi tổng số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là người dân tộc thiểu số, số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có trình độ chuyên môn Luật, số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ tại Sở Tư pháp.

+ Dòng II “Tại cấp huyện” ghi tổng số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, tổng số báo cáo viên pháp luật cấp huyện (chi tiết số người là người dân tộc thiểu số, số người có trình độ chuyên môn Luật, số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ theo từng phân tổ).

+ Dòng *“Tên huyện…”* tại mục II cột A: Ghi tên của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn tỉnh, thành phố (liệt kê đầy đủ các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn);

+ Dòng “Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh” ghi tổng số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tổng số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh là người dân tộc thiểu số, tổng số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có trình độ chuyên môn Luật, tổng số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong kỳ tại các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh (trừ Sở Tư pháp đã thống kê tại Dòng I).

+ Dòng *“Tên Sở…”* tại mục III cột A: Ghi tên của các Sở, Ngành trên địa bàn tỉnh.

+ Cột 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12: Những ô đánh dấu “-” là không có hiện tượng (số liệu) phát sinh.

**3. Nguồn số liệu**

 - Biểu số 09a/BTP/PBGDPL: nguồn số liệu từ Ủy ban nhân dân cấp xã.

 - Biểu số 09b/BTP/PBGDPL: nguồn số liệu từ Phòng Tư pháp, các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện và được tổng hợp từ Biểu số 09a/BTP/PBGDPL của UBND cấp xã.

 - Biểu số 09c/BTP/PBGDPL: nguồn số liệu từ các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Tổ chức pháp chế).

 - Biểu số 09d/BTP/PBGDPL: nguồn số liệu từ Sở Tư pháp và được tổng hợp từ Biểu số 09b/BTP/PBGDPL của Phòng Tư pháp, Biểu số 09c/BTP/PBGDPL của các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Tổ chức pháp chế).

 - Biểu số 09e/BTP/PBGDPL: nguồn số liệu từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể ... (Tổ chức pháp chế).